

BÁO CÁO THẨM TRA
Các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã họp thẩm tra 08 dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp này. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Khoản 1 Điều 46 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chỉ được thực hiện khi có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của quốc gia; quy hoạch tổng thể phát triển các vùng kinh tế - xã hội mà sự điều chỉnh đó làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất” và Khoản 1 Điều 51 Luật Đất đai năm 2013: “Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải rà soát, điều tra bổ sung để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với quy định của Luật này khi lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020)”. Bên cạnh đó, Khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt”.

Theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020 có sự thay đổi đáng kể so với quy hoạch trước đây; đồng thời, nhiều chỉ tiêu sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 có thay đổi so với Luật Đất đai năm 2003, ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Dương là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá của UBND tỉnh về kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch

sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào nề nếp; đã khai thác tốt tiềm năng đất đai làm cơ sở quan trọng trong việc định hướng, bố trí sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực, phục vụ cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác lập quy hoạch, quản lý, sử dụng đất từng bước được nâng lên, góp phần ổn định thị trường bất động sản, khai thác tốt hơn nguồn lực đất đai, làm cho việc sử dụng đất ngày càng tiết kiệm, hiệu quả; nguồn thu từ đất đai trở thành nguồn lực quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách của tỉnh...

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến công tác quy hoạch sử dụng đất như: Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất chưa chính xác dẫn đến việc phân bổ quỹ đất chưa thật sự hợp lý; việc lập quy hoạch giữa các ngành, địa phương chưa đồng bộ dẫn đến một số dự án có vị trí phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa có hoặc chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch ngành, gây khó khăn cho công tác thỏa thuận địa điểm; quy trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải tiến nhiều nhưng vẫn còn phức tạp, mất nhiều thời gian ảnh hưởng tiến độ thực hiện các dự án; việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được các đơn vị thực hiện thường xuyên và chưa được xử lý nghiêm, dẫn đến nhiều dự án được nhà nước giao đất cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện dự án nhưng tiến độ thực hiện chậm; kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất đạt thấp so với quy hoạch, kế hoạch được duyệt như: đến thời điểm 31/12/2015 đất giáo dục chỉ đạt 67,8%, đất cơ sở văn hoá chỉ đạt 27,3%...

3. Về nội dung điều chỉnh quy hoạch

Đối chiếu với Quy hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 19/6/2013, nội dung Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Dương do UBND trình lần này có nhiều chỉ tiêu sử dụng đất được điều chỉnh, cụ thể:

- *Đất nông nghiệp*: Quy hoạch đến năm 2020 là 190.535 ha, tăng 16.055 ha so với Nghị quyết số 78/NQ-CP, trong đó: đất trồng lúa điều chỉnh giảm 650 ha; đất rừng phòng hộ điều chỉnh giảm 348 ha; đất rừng sản xuất điều chỉnh tăng 37 ha; đất nuôi trồng thủy sản điều chỉnh tăng 21 ha...

- *Đất phi nông nghiệp*: Quy hoạch đến năm 2020 là 78.929 ha, giảm 16.034 ha so với Nghị quyết số 78/NQ-CP, trong đó: Đất quốc phòng điều chỉnh giảm 28 ha; đất an ninh điều chỉnh tăng 21 ha; đất khu công nghiệp điều chỉnh tăng 871 ha; đất cụm công nghiệp điều chỉnh tăng 456 ha; đất phát triển hạ tầng điều chỉnh giảm 1.361 ha; đất có di tích lịch sử - văn hóa điều chỉnh giảm 14 ha; đất bãi thải, xử lý chất thải điều chỉnh tăng 187 ha; đất ở tại đô thị được điều chỉnh tăng 2.520 ha; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng điều chỉnh tăng 151 ha...

- *Đất chưa sử dụng*: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh không còn đất chưa sử dụng.

- *Đất đô thị*: Quy hoạch đến năm là 58.000 ha, giảm 35.576 ha so với Nghị quyết số 78/NQ-CP.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Hiện nay chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia chưa được Thủ tướng Chính phủ phân bổ chính thức cho tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, theo ý kiến thẩm định của Tổng cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1186/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 06/7/2016 có nêu: “*Để kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh trình Hội đồng nhân dân thông qua. Sau khi chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân bổ chính thức cho Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai*”; mặt khác, đối chiếu với Phụ lục các chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đến năm 2020 dự kiến phân bổ trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Công văn số 2612/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 30/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Thủ tướng Chính phủ thì các chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Dương thể hiện trong Tờ trình cơ bản phù hợp; đồng thời nội dung điều chỉnh quy hoạch này cũng phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng đất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, đô thị, xây dựng nông thôn mới...trên địa bàn tỉnh.

Qua rà soát, diện tích các loại đất trong điều chỉnh quy hoạch của tỉnh so với chỉ tiêu dự kiến được Thủ tướng Chính phủ phân bổ, cho thấy:

- Có 14/19 chỉ tiêu đúng với chỉ tiêu dự kiến được Thủ tướng Chính phủ phân bổ¹.
- 05/19 chỉ tiêu có chênh lệch diện tích so với dự kiến được Thủ tướng Chính phủ phân bổ². Nguyên nhân do là thay đổi tiêu chí kiểm kê giữa 2 kỳ (năm 2010 và năm 2015), đồng thời, ngoài chỉ tiêu phân bổ, diện tích quy hoạch cấp tỉnh còn xác định thêm diện tích đất cấp dưới theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các chỉ tiêu về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị: Sau khi chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân bổ chính thức cho tỉnh Bình Dương, nếu chỉ tiêu được phân bổ có thay đổi, đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Về các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các giải pháp tổ chức thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương đã đề cập trong Tờ trình. Các nhóm giải pháp được nêu trong Tờ trình cơ bản đáp ứng được yêu cầu khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện

¹ Gồm: Đất trồng lúa (trong đó có đất chuyên trồng lúa nước); đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản; đất phi nông nghiệp; đất quốc phòng; đất an ninh; đất khu công nghiệp; đất cơ sở y tế; đất cơ sở thể dục thể thao; đất có di tích lịch sử - văn hóa; đất ở tại đô thị và đất đô thị.

² Gồm: Tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp cao hơn chỉ tiêu dự kiến phân bổ 04 ha; đất cơ sở văn hoá cao hơn chỉ tiêu dự kiến phân bổ 05 ha; đất cơ sở giáo dục đào tạo cao hơn chỉ tiêu dự kiến phân bổ 03 ha; đất bãi thải, xử lý chất thải cao hơn chỉ tiêu dự kiến phân bổ 01 ha và đất phát triển hạ tầng cao hơn dự kiến phân bổ là 1.263 ha.

chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. Dự thảo Nghị quyết về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND8 ngày 09/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả triển khai thực hiện nghị quyết thời gian qua đã góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, để đảm bảo kỳ quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Dương đúng với quy định hiện hành, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 là cần thiết.

Bên cạnh đó, Khoản 5, Điều 9, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản quy định UBND tỉnh tổ chức lập, phê duyệt và công bố quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do vậy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch này là đúng thẩm quyền luật định.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch khoáng sản đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020

Về cơ bản, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Bên cạnh đó, báo cáo của UBND tỉnh đã nêu các nội dung hạn chế, về cơ bản, Ban thống nhất với nhận định của UBND tỉnh và lưu ý một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm sau:

- *Tình trạng ô nhiễm môi trường do khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản vẫn xảy ra ở nhiều nơi; tình trạng xe vận chuyển khoáng sản quá tải làm hệ thống giao thông nhanh xuống cấp ảnh hưởng lớn đến việc lưu thông, không đảm bảo an toàn giao thông, gây bức xúc cho nhân dân.*

- *Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra tại số địa phương, nhất là khai thác cát trái phép, cử tri liên tục phản ánh nhiều năm qua.*

3. Nội dung quy hoạch

Nội dung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 do UBND tỉnh trình cho thấy:

- Diện tích đất cho khai thác khoáng sản của kỳ quy hoạch này thay đổi không nhiều so với kỳ trước, tổng diện tích là 2.345,37 ha³, chỉ tăng 6,44ha.

- Đưa ra khỏi quy hoạch 190,29 ha những điểm mỏ không còn phù hợp hoặc đã cải tạo mỏ sau khai thác.

- Khoanh định những diện tích cần mở rộng, kết nối và thông moong để tạo thành các cụm khai thác.

- Có khoanh định các khu vực dự trữ khoáng sản để bảo vệ và đảm bảo nguồn tài nguyên để phục vụ các kỳ quy hoạch sau này như: Khoanh định 1.796,83 ha đất liền cho thăm dò, khai thác đá xây dựng và sét gạch ngói; 21 km + 368,14 ha mặt nước, sông hồ để thăm dò, khai thác cát xây dựng; 207,4 ha có khả năng khai thác tập trung đất san lấp.

Qua thăm tra, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Trên cơ sở đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện Quy hoạch khoáng sản đến năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và dự báo nhu cầu khoáng sản trong kỳ quy hoạch, tiềm năng khoáng sản trên địa bàn, UBND tỉnh đã xây dựng phương án quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và có tính liên kết, đồng bộ với các quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành đã được phê duyệt.

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo các nội dung: Đánh giá hiện trạng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản; xác định mục tiêu thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản trong từng thời kỳ; xác định khu vực, mỏ và loại khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến; thể hiện khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt; có định hướng về đầu tư, khoa học, công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

Đối chiếu với quy định về quy hoạch khoáng sản tại Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ, nội dung quy hoạch như trên là đúng với quy định.

4. Về trình tự, thủ tục lập quy hoạch

Việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã thực hiện theo các quy định của pháp luật về quy hoạch. Thông tin, số liệu, dữ liệu sử dụng trong hồ sơ quy hoạch có tính pháp lý và đảm bảo độ tin cậy; cơ sở dự báo nhu cầu, tính toán các mục tiêu, chỉ tiêu của quy hoạch có tính khoa học, thuyết phục. Trong quá trình thực hiện đã được sự góp ý của các sở, ngành; tổ chức Hội đồng thẩm định theo đúng quy định, thông qua UBND tỉnh và có ý kiến của các Bộ ngành liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được tiếp thu và bổ sung, hoàn thiện nội dung quy hoạch.

³Cụ thể: Đá xây dựng: 1.088,44 ha; sét gạch ngói: 708,39 ha; cát xây dựng: 341,14 ha; vật liệu san lấp: 207,40 ha.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với dự thảo nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

III. Dự thảo Nghị quyết về việc ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm⁴ và Khoản 2, Điều 61 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công⁵, ngày 21/3/2016 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII đã ban hành *Nghị quyết số 02/NQ-HĐND8 về việc ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, thời hạn ủy quyền đến khi kết thúc nhiệm kỳ 2011 - 2016*. Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-HĐND8, Thường trực HĐND tỉnh đã xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 44 dự án đầu tư công, thực hiện kịp thời thẩm quyền của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư công, tạo điều kiện thuận lợi để UBND tỉnh làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, UBND tỉnh trình ban hành Nghị quyết về việc ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung và thời hạn ủy quyền

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết: Nội dung ủy quyền theo đúng quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 55 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 và Khoản 2, Điều 61 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và thời hạn ủy quyền từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đến hết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ của dự án BOT đường ĐT 741 (đoạn từ Km 0+000 đến Km 49+670,4)

1. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Hiện nay, mức thu phí sử dụng đường bộ của dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4) đang thực hiện theo mức thu đã được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011. Từ năm 2011 đến nay, do tiến độ thi công dự án gặp khó khăn trong khâu giải

⁴ Quy định: “Hội đồng nhân dân các cấp cho ý kiến hoặc giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công do cấp trên quản lý trước khi Ủy ban nhân dân cùng cấp gửi các cơ quan cấp trên”

⁵ Quy định: “Hội đồng nhân dân quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 91 của Luật Đầu tư công”

phóng mặt bằng nên việc thực hiện lộ trình điều chỉnh mức thu phí theo Hợp đồng BOT giữa UBND và nhà đầu tư chưa thực hiện được (hiện mức thu phí đang thực hiện thấp hơn mức thu tối thiểu của khung mức thu phí được ban hành theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính) dẫn đến tình trạng chủ đầu tư đang gặp rất nhiều khó khăn⁶.

Đến nay, chủ đầu tư dự án đã thực hiện cơ bản hoàn tất công trình theo hợp đồng ký kết; đồng thời, theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ thì “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức thu phí*”. Do đó, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và trên cơ sở đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Hợp đồng BOT giữa UBND và nhà đầu tư thời gian qua, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh mức thu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về mức thu

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ của dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4) như sau:

- Xe thô sơ, xe 2 bánh, xe 3 bánh: Không thu;
- Xe dưới 12 chỗ ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn và các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng: 15.000 đồng/lượt (*tăng 50% so với mức thu đang áp dụng và bằng với mức thu tối thiểu của khung mức thu phí theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC*);
- Xe từ 12 đến 30 chỗ ngồi, xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn: 40.000 đồng/lượt (*tăng 33,33% so với mức thu đang áp dụng và bằng 57,47% mức thu tối đa của khung mức thu phí theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC*);
- Xe từ 31 chỗ ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn: 50.000 đồng/lượt (*tăng 25% so với mức thu đang áp dụng và bằng 57,47% mức thu tối đa của khung mức thu phí theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC*);
- Xe có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng container 20 fit: 80.000 đồng/lượt (*tăng 33,33% so với mức thu đang áp dụng và bằng 57,47% mức thu tối đa của khung mức thu phí theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC*);
- Xe có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng container 40 fit: 100.000 đồng/lượt (*tăng 25% so với mức thu đang áp dụng và bằng 50% mức thu tối đa của khung mức thu phí theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC*).

Qua thẩm tra và khảo sát thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đến nay, tuyến đường này đã được chủ đầu tư xây dựng cơ bản và vận hành thông suốt, chủ đầu tư cũng đã thực hiện các hạng mục đầu tư bổ sung (ngoài hợp đồng BOT) hệ

⁶ Theo báo cáo thẩm định của Sở Tài chính:

- Dự án phải đầu tư bổ sung thêm hệ thống chiếu sáng (47 tỷ đồng) nằm ngoài tổng mức đầu tư;
- Sử dụng chủ yếu là nguồn vốn vay ngân hàng, do đó tiền lãi phải trả ngân hàng ngày càng cao;
- Doanh thu thực tế trong giai đoạn 2006 đến năm 2014 giảm hơn 62 tỷ đồng so với phương án tài chính ban đầu và doanh thu 09 tháng đầu năm 2015 đạt 63,189 tỷ đồng, bằng 56,6% so với mức dự kiến trong hợp đồng (112,688 tỷ đồng).

thống chiếu sáng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông để đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn giao thông; các mức thu phí được UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh lần này tăng từ 25% đến 50% so với mức thu được thực hiện từ ngày 01/9/2011, đồng thời, qua đối chiếu với khung mức thu phí được quy định tại Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính thì mức thu đề nghị điều chỉnh nằm trong khung mức thu phí, cụ thể, trong 05 mức thu phí đối với 05 loại xe có: 01 mức thu bằng mức tối thiểu, 01 mức thu bằng 50% mức tối đa và 03 mức thu bằng 57,47% mức tối đa. Việc điều chỉnh mức phí như trên phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và nội dung chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với mức thu theo đề nghị của UBND tỉnh để đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, người dân và doanh nghiệp, đồng thời, đề nghị UBND tỉnh yêu cầu nhà đầu tư thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định của Nhà nước và hợp đồng đã ký; vận hành đúng yêu cầu đối với các trang thiết bị như: Hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông... góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

V. Dự thảo Nghị quyết về phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Trước đây, căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đã thông qua Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngày 19/02/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và ngày 29/4/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 66/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP, trong đó, giao Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào khung mức phí để quyết định mức phí áp dụng trên địa bàn của tỉnh và quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng phí. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về quy định mức thu và quản lý sử dụng phí

a). Về mức thu:

Qua đối chiếu biểu khung mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được quy định tại Nghị định số 12/2016/NĐ-CP và căn cứ tình hình thực tế về kết quả thu phí trong 04 năm qua, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với UBND tỉnh nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này. Cụ thể:

- Giữ nguyên mức thu phí đối với 11 loại khoáng sản như mức thu phí đã quy định tại Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND8;

- Điều chỉnh mức thu phí đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường từ

1.500 đồng/m³ lên 3.000 đồng/m³;

- Bổ sung mức thu phí đối với *Granit* (trường hợp không làm đá ốp lát, mỹ nghệ): 25.000 đồng/tấn.

b). *Quản lý và sử dụng phí:*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo: *Cấp nào thu thì cấp ngân sách đó được hưởng 100% tổng số phí thu được* để tạo thuận lợi cho công tác quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VI. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, công trình thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Theo quy định của Luật đất đai năm 2013, danh mục các công trình, dự án thực hiện thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm được xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vào kỳ họp cuối năm làm căn cứ cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Theo đó, ngày 11/12/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐND8 về việc thông qua danh mục dự án, công trình thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, có một số dự án mới được cân đối bổ sung vốn, một số dự án cấp bách mới phát sinh trong năm 2016 cần thực hiện thu hồi đất; đồng thời, một số dự án khi đo đạc thực tế có sự chênh lệch diện tích so trước đây nên cần điều chỉnh quy mô, diện tích và phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Do tính cấp thiết để triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh lập danh mục điều chỉnh, bổ sung một số dự án, công trình thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2016 trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy:

- Trong danh mục 79 công trình, dự án với tổng diện tích 283,9523 ha được UBND tỉnh đề nghị bổ sung vào danh mục thu hồi đất năm 2016 trình tại kỳ họp lần này, có 62 công trình, dự án với tổng diện tích 254,8985 ha đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất⁷, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất bổ sung 62 công trình, dự án đủ điều kiện vào danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất trong năm

⁷ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại”.

2016. Đối với 17 công trình, dự án còn lại đề nghị UBND tỉnh bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý theo đúng quy định để trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua trong kỳ họp sau.

- Đối với danh mục dự án điều chỉnh diện tích, Ban nhất trí với danh mục 06 công trình, dự án điều chỉnh diện tích (*chênh lệch tăng thêm là 1,86 ha*) theo đề nghị của UBND tỉnh.

- Đối với danh mục các dự án không thực hiện trong năm 2016, Ban thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh không thực hiện thu hồi đất trong năm 2016 đối với công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Hồng Phong (thị xã Dĩ An) với diện tích là 0,11 ha do không đảm bảo khả năng thực hiện.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VII. Dự thảo Nghị quyết về việc cho ý kiến Báo cáo tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến xe buýt nhanh Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên, tỉnh Bình Dương

1. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông công cộng hiện đại, kết nối với hệ thống giao thông vùng và cả nước là yêu cầu quan trọng nhằm thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X về xây dựng Bình Dương trở thành đô thị loại I, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020. Trong điều kiện khả năng ngân sách tỉnh có hạn, việc khai thác các nguồn vốn ưu đãi từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là phương thức phù hợp để đáp ứng nhu cầu vốn cho các công trình, trọng điểm, cần vốn đầu tư lớn của tỉnh hiện nay.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trong đó có quy định UBND cấp tỉnh lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (*Khoản d, Điều 15*). Do vậy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến Báo cáo tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến xe buýt nhanh Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên, tỉnh Bình Dương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung báo cáo tiền khả thi

Qua thẩm tra nội dung báo cáo tiền khả thi của dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

a) Mục tiêu của dự án phù hợp và đáp ứng hiệu quả nhu cầu phát triển chung và phát triển mạng lưới giao thông công cộng của tỉnh Bình Dương theo định hướng quy hoạch.

b) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Gồm Tuyến BRT đi trên phần đường hiện hữu của các dự án đã xây dựng trên làn xe ưu tiên cho BRT có tổng

chiều dài dự kiến là 30,8 km, xây dựng mới các công trình: 07 cầu vượt bằng bê tông cốt thép, 04 cầu vượt bộ hành, 12 trạm dừng xe buýt, 15 vị trí đóng dải phân cách, 13 hệ thống tín hiệu giao thông thông minh... Hình thành tuyến xe buýt đồng bộ, hiện đại.

c) Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đi qua Trung tâm thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An và thị xã Dĩ An.

d) Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.827 tỷ đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.155 tỷ đồng
- Chi phí thiết bị: 312 tỷ đồng
- Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 60 tỷ đồng
- Chi phí dự phòng: 300 tỷ đồng

đ) Nguồn vốn: Vốn vay lại của Chính phủ từ nguồn vốn vay ODA. Cơ cấu nguồn vốn gồm:

- Vốn vay lại của Chính phủ (từ vốn vay của JICA): 1.650 tỷ đồng, tương đương 7.850.340.625 Yên Nhật (*chiếm 90,29% tổng mức đầu tư của dự án*). Lãi suất vốn vay là 1,4%/năm, thời hạn trả vốn vay là 20 năm và 10 năm ân hạn. Như vậy mức trả nợ và lãi vay của dự án như sau: Trong 10 năm đầu là gần 20 tỷ đồng/năm, trong 10 năm tiếp theo là gần 100 tỷ đồng/năm và 10 năm cuối là gần 90 tỷ đồng/năm. Mức trả nợ này nằm trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Vốn đối ứng phía Việt Nam: 177 tỷ đồng (*chiếm 9,71% tổng mức đầu tư của dự án*) do UBND tỉnh Bình Dương tự cân đối, bố trí theo quy định hiện hành.

e) Tiến độ triển khai dự án:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý III, IV năm 2016;
- Phê duyệt dự án: Quý I năm 2017;
- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Quý II, III năm 2017;
- Khởi công và hoàn thành: Năm 2018 - 2019.

g) Hiệu quả đầu tư của dự án:

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng chất lượng cao, góp phần chuyển đổi phương thức giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường;

- Giải quyết ùn tắc giao thông tại các giao lộ giao cắt với đường Mỹ Phước - Tân Vạn, tăng cường khả năng thông hành trên tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn;

- Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghệ có giá trị gia tăng cao, các khu đô thị, dịch vụ tại 2 đô thị hạt nhân (thành phố mới Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh) và dọc theo tuyến BRT. Vì vậy, có thể đánh giá, đối với khu vực nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng, việc thực hiện dự án này mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

VIII. Dự thảo nghị quyết về việc quy định bảng giá các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết

Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng quy định giá quyền sử dụng rừng, giá quyền sở hữu rừng trồng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, làm căn cứ để thực hiện 06 nội dung trong công tác quản lý nhà nước⁸.

Đồng thời, Nghị định cũng quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cho cơ quan chuyên môn hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá, tư vấn về giá xác định giá các loại rừng, tổ chức thẩm định giá các loại rừng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và công bố công khai tại địa phương (Điều 17)*”. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết về việc quy định bảng giá các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung quy định

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định bảng giá các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng bao gồm: 04 loại rừng thuộc rừng tự nhiên; 06 loại rừng thuộc rừng trồng; quy định giá quyền sử dụng rừng, giá cho thuê, giá xử phạt các loại rừng. Bảng giá này do Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Bộ tư vấn thực hiện và đã được Sở Tài chính tỉnh Bình Dương tổ chức thẩm định theo đúng quy định của Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của Chính phủ.

Qua thẩm tra và khảo sát thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đơn vị tư vấn đã tiến hành khảo sát thực tế, đánh giá trữ lượng các loại rừng trong phạm vi định giá, áp dụng các phương pháp định giá các loại rừng được quy định tại Nghị định số 48/2007/NĐ-CP để thực hiện việc định giá rừng; trong đó: Giá rừng đã được tính bao gồm giá trị trực tiếp (*giá trị về trữ lượng gỗ rừng tự nhiên, chi phí đầu tư rừng trồng*) và giá trị gián tiếp (*gồm: giá trị lưu trữ và hấp thụ cacbon + giá trị về điều tiết nguồn nước + giá trị về phòng hộ, hạn chế xói mòn của rừng*).

⁸ Gồm:

1. Tính tiền sử dụng rừng khi Nhà nước giao rừng có thu tiền sử dụng rừng, giá trị quyền sử dụng rừng, giá trị quyền sở hữu rừng trồng khi Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng quy định tại Điều 24 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.
2. Tính tiền thuê rừng khi Nhà nước cho thuê rừng không thông qua đấu giá quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng trồng quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.
3. Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi rừng quy định tại Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.
4. Tính giá trị vốn góp bằng quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng trồng của Nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.
5. Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng gây thiệt hại cho Nhà nước.
6. Tính các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

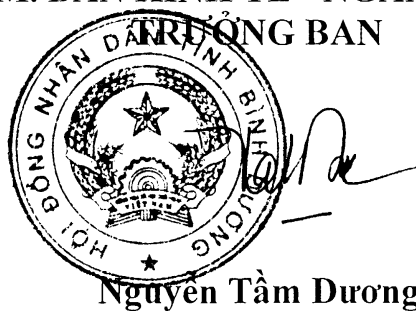
Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình kỳ họp thứ 2 - HĐND tỉnh khoá IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Phòng KT-NS;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyen Tam Duong